

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 01 - 2023

V/v: Ly hôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp.

Bà Thào Thị Chứ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Bạc Cầm Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2022/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐST- HNGĐ, ngày 30 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tòng Thị H; địa chỉ: Bản B, xã PL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

Bị đơn: Anh Lò Văn L; địa chỉ: Bản D, xã PL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. **Hiện đang chấp hành án phạt tù tại: Phân trại số II – Trại giam Nam Hà, Cục C10, Bộ Công an.** (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2022, Bản tự khai nguyên đơn chị Tòng Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Tòng Thị H và anh Lò Văn L kết hôn với nhau từ ngày 16/12/2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PL, huyện Thuận Châu. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hoà hợp, bất đồng trong quan điểm sống, anh Lò Văn L có sử dụng ma túy, chị Tòng Thị H và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Lò Văn L không thay đổi. Anh Lò Văn L đã bị Tòa án nhân dân huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện nay đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam Nam Hà thuộc Bộ Công an. Nay chị Tòng Thị H xác định

tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Tòng Thị H được ly hôn với anh Lò Văn L.

Về con chung: Có 01 con chung cháu Lò Minh K, sinh ngày 25/12/2016. Nay ly hôn chị Tòng Thị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Minh K, sinh ngày 25/12/2016 đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Chị Tòng Thị H không yêu cầu anh Lò Văn L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Cam đoan không có.

Tại Bản tự khai ngày 20/12/2022 của anh Lò Văn L trình bày:

Về tình cảm: Anh Lò Văn L và chị Tòng Thị H đăng ký kết hôn với nhau từ năm 2016 trên tình thân tự nguyện, hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì, đến khi anh Long đi chấp hành án phạt tù thì hai vợ chồng không có điều kiện để gặp nhau, tình cảm vợ chồng phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Tòng Thị H yêu cầu ly hôn, anh Lò Văn L nhất trí ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung cháu Lò Minh K, sinh ngày 25/12/2016. Anh Lò Văn L nhất trí giao cháu Lò Minh K, sinh ngày 25/12/2016 cho chị Tòng Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành. Anh Lò Văn L không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Cam đoan không có.

Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 20/12/2022 anh Lò Văn L vẫn giữ nguyên ý kiến tại bản tự khai. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ: Nguyên đơn chị Tòng Thị H nhất trí không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, không yêu cầu Tòa án triệu tập đương sự khác và người tham gia tố tụng khác.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Tòng Thị H; bị đơn anh Lò Văn L đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Lò Văn L hiện đang chấp hành án tại Trại giam Nam Hà, anh Lò Văn L đã có đơn xin xử vắng mặt. Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

- *Về việc giải quyết vụ án:*

Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227, 228 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tòng Thị H được ly hôn với anh Lò Văn L.

Về con chung: Giao cháu Lò Minh K, sinh ngày 25/12/2016 cho chị Tòng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lò Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, tài sản riêng: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Tòng Thị H khởi kiện ly hôn với bị đơn anh Lò Văn L có địa chỉ tại Bản D, xã PL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Lò Văn L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Tòng Thị H, bị đơn anh Lò Văn L

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Tòng Thị H và anh Lò Văn L kết hôn với nhau từ ngày 16/12/2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PL, huyện Thuận Châu. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hoà hợp, bất đồng trong quan điểm sống, anh Lò Văn L có sử dụng ma túy, chị H và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Lò Văn L không thay đổi. Anh Lò Văn L đã bị Tòa án nhân dân huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện nay đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam Nam Hà thuộc Bộ Công an. Chị Tòng Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lò Văn L. Anh Lò Văn L nhất trí ly hôn với chị Tòng Thị H. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Tòng Thị H và anh Lò Văn L cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Chị H và anh Long đều tự nguyện nhất trí ly hôn. Xử cho chị Tòng Thị H được ly hôn với anh Lò Văn L. Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung:

Chị Tòng Thị H và anh Lò Văn L có 01 con chung cháu Lò Minh K, sinh ngày 25/12/2016. Nay chị Tòng Thị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Minh K, sinh ngày 25/12/2016 đến khi trưởng thành, anh Lò Văn L nhất trí giao cháu Lò Minh K, sinh ngày 25/12/2016 cho chị Tòng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu Khải trưởng thành. HĐXX xét thấy cháu Lò Minh K đang sống cùng chị Tòng Thị H cuộc sống của cháu đã ổn định, chị Tòng Thị H và anh Lò Văn L đều nhất trí để cháu Lò Minh K sống cùng mẹ, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Do vậy cần giao Lò Minh K, sinh ngày 25/12/2016 cho chị Tòng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành. Chị Tòng Thị H không yêu cầu anh Lò Văn L cấp dưỡng nuôi con, cần được chấp nhận. Sau khi ly hôn anh Lò Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Cam đoan không có.

[6]. Về án phí: Chị Tòng Thị H là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Tòng Thị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tòng Thị H được ly hôn với anh Lò Văn L.

2. Về con chung: Chị Tòng Thị H và anh Lò Văn L có 01 con chung: cháu Lò Minh K, sinh ngày 25/12/2016.

Giao cháu Lò Minh K, sinh ngày 25/12/2016 cho chị Tòng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng: Anh Lò Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí: Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Tòng Thị H. Chị Tòng Thị H được hoàn lại số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo biên lai thu số: AA/2021/0002068, ngày 08/12/2022.

7. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Tòng Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, (ngày 16/01/2023).

Bị đơn anh Lò Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND h.Thuận Châu (2 bản);
- UBND xã PL, h.Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Hương